

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AYUN PA
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST

Ngày 27-8-2024

"V/v ly hôn, nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUN PA - TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Siu Lanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Nhàn.

2. Ông Trần Văn Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nay Ha -Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2024/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 3 năm 2024, về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXX-ST, ngày 23 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Ksor T, sinh năm 1998.

Địa chỉ: B, xã C, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Chị Nay H'Y, sinh năm 2001.

Địa chỉ: B, xã I, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Anh Ksor T có mặt, chị Nay H'Y vắng mặt không có lý do chính đáng, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 27/3/2024, bản khai trong quá trình giải quyết vụ án anh Ksor T trình bày:*

Anh và chị Nay H'Y tìm hiểu, quen biết nhau và tổ chức lễ cưới theo phong tục người Jrai có chứng kiến của già làng, bố mẹ 02 bên vào năm 2018. Đến năm 2019 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã I, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Giữa hai người đến với nhau hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc. Thời gian đầu cuộc sống hôn nhân có hạnh phúc. Nhưng mấy năm gần đây, kinh tế vợ chồng khó khăn nên thống nhất cùng nhau đi làm ăn xa. Tuy nhiên, thời gian đi làm giữa 02 người xảy ra mâu thuẫn, to tiếng qua lại với nhau. Nguyên nhân, chị H'Y có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên làm ảnh hưởng đến cuộc sống vợ chồng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng rạn nứt, mâu thuẫn

vợ chồng không thể hàn gắn nên không thể tiếp tục chung sống với nhau. Anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H'Y.

- Về con chung: 01 con chung Nay Tiểu Ó, sinh ngày 22/3/2018. Hiện con đang ở với chị H'Y nên anh đề chị H'Y tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con. Anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 1.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: tài sản tự thỏa thuận nên không yêu cầu. Nợ chung không có nên không yêu cầu.

- Về án phí: Yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

* *Đối với bị đơn chị Nay H'Y*: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn Nay H'Y vẫn cố tình trốn tránh không tham gia thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, không hợp tác, không đến Tòa án làm việc, không cung cấp bản tự khai trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có yêu cầu phản tố, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Nên Tòa án tiến hành các thủ tục tổng đạt, niêm yết hợp lệ để giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, bị đơn Nay H'Y vắng mặt đến lần *thứ* hai không có lý do.

* *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai tại phiên tòa*:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Ksor T đã chấp hành và thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chị N H'Y không chấp hành và không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình như không đến Tòa án tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, để xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về việc giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, xét thấy mâu thuẫn giữa anh Ksor T và chị Nay H'Y đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình; ay

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX tuyên xử cho anh Ksor T và chị Nay H'Y ly hôn.

Về con chung: Đề nghị HĐXX giao con chung Nay Tiểu Ó, sinh ngày 22/3/2018 cho chị Nay H'Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nay H'Y không có yêu cầu. Tuy nhiên, anh Ksor tự nguyện đóng góp nuôi con hàng tháng 1.000.000 đồng, đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện đóng góp nuôi con của anh T.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

+ Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc anh Ksor T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

- Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn anh Ksor T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con với chị Nay H'Y; bị đơn Nay H'Y hiện đang cư trú tại: B, xã I, thị xã A, tỉnh Gia Lai, nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc xét xử vắng mặt bị đơn:

Bị đơn chị Nay H'Y đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Cho nên, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về phạm vi giải quyết vụ án:

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nay H'Y đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, biết được các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuy nhiên chị Nay H'Y không hợp tác, không có yêu cầu phản tố; không tham gia phiên họp việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án để giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ksor T và chị Nay H'Y tự do tìm hiểu, tự nguyện về chung sống với nhau và được 02 bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục người Jarai vào năm 2018. Đến năm 2019 thì hai người đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND xã I, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Theo quy tại khoản 1, khoản 5 Điều 3 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình thì "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*". Tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cũng quy định, Tòa án chỉ giải quyết cho ly hôn nếu "*...có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*".

HĐXX nhận thấy, quá trình sống chung giữa chị Nay H'Y và anh Ksor T đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn làm cho cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ trách nhiệm trong gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần mở phiên hòa giải để động viên, khuyên bảo vợ chồng bỏ qua mâu thuẫn về đoàn tụ gia đình nhưng không thành, bởi vì

chị Nay H'Y không hợp tác, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, điều đó chứng tỏ chị Nay H'Y không có thiện chí muốn về đoàn tụ gia đình với anh T. Anh T nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, gia đình không hạnh phúc và không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa, nên mong muốn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị N H'Yaly.

Xét thấy, mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng anh Ksor T và chị N H'Yaly là có thật và đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết, anh T kiên quyết yêu cầu ly hôn, cho nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình: xử cho anh Ksor T được ly hôn với chị Nay H'Y là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: 01 con chung Nay Tiểu Ó, sinh ngày 22/3/2018. Hiện cháu đang sống với chị Nay H'Y, được chị H'Y trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc phát triển bình thường. Anh Ksor T đồng ý để cho chị Nay H'Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Do đó HĐXX thấy cần tiếp tục giao cháu N Tiểu Ó cho chị H'Y nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Ksor T tự nguyện đóng góp nuôi con hàng tháng 1.000.000 đồng. Xét thấy, để cuộc sống của con chung được thuận lợi, bảo đảm về mọi mặt, nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện đóng góp nuôi con của anh Ksor T là hợp tình, hợp lý; việc này vừa thể hiện trách nhiệm của người cha, vừa là sợi dây kết nối tình cảm giữa người cha và con sau ly hôn.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Ksor T phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, nên HĐXX chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 96, khoản 4 Điều 147; Điều 235; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 19, Điều 21, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ksor T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Ksor T được ly hôn với chị Nay H'Y.

2. Về con chung: Giao cháu Nay Tiểu Ó, sinh ngày 22/3/2018 cho chị Nay H'Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện đóng góp nuôi con hàng tháng của anh Ksor T 1.000.000 đồng/tháng (số tiền do chị Nay H'Y nhận)

Thời gian nuôi con và cấp dưỡng nuôi con được tính từ ngày 27/8/2024 cho cho

đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự; không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Anh Ksor T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Ksor T và chị Nay H'Y không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

5. Về án phí: Anh Ksor T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0011946, ngày 27/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Anh T còn phải nộp thêm 300.000 đồng.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Ksor T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Bị đơn chị Nay H'Y được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ayun Pa;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Gia Lai;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Siu Lanh

